

Số/ No: VLAB0-250103-015/1

.Trang/ Page: 1/3

Tên khách hàng/ Customer	HTX NÔNG NGHIỆP BẢO CHÂU		
Địa chỉ/ Address	Tổ dân phố Thái Bình, phường Đồng tiến, tp Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên		
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving	03/01/2025 January 03 rd , 2025	Ngày trả kết quả/ Date of issuance	10/01/2025 January 10 th , 2025
Ngày thực hiện/ Testing date	03/01/2025 January 03 rd , 2025		
Tên mẫu/ Name of sample	Gà ác hầm Nhân Sâm		
Tình trạng mẫu/ State of sample	Mẫu chứa trong bao bì kín/ Samples in sealed packaging.		
Ghi chú/ Note	Không có/ NA.		

Kết quả thử nghiệm được trình bày ở trang sau/ Testing results are reported in next pages.

PHỤ TRÁCH PHÒNG THÍ NGHIỆM OFFICER IN CHARGE OF LABORATORY		TỔNG GIÁM ĐỐC GENERAL DIRECTOR
Phòng Hoá lý Physical Chemical Lab	Phòng vi sinh Biological Lab	
 Nguyễn Ngọc Hân	 Hồ Thị Hồng Nhung	 Nguyễn Minh Đức

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử, ký hiệu mẫu theo khách hàng gửi. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Test results are valid only on tested sample, name of sample as the client's requirement. Time- limit of storage: 7 days from the reporting date.

Ngày ban hành/ Issue date: 07/10/2024

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
26 Đường D1A, KDC Trí Kiệt, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP.HCM
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long B ward, Thu Duc City, HCMC
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:

Ho Chi Minh: 60-62 Đường số 2, P. Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP.HCM
60-62 Street 2, Phu Huu ward, Thu Duc City, HCMC
Can Tho: Lô K5-12 Đường số 5, P.Long Tuyền, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ
LK5-12 Street 5, Long Tuyen ward, Binh Thuy District, Can Tho City
Bac Lieu: 479 Đường Cao Văn Lầu, P.5, TP Bạc Liêu, T. Bạc Liêu
479 Cao Van Lau Street, Ward 5, Bac Lieu City, Bac Lieu Province
Ca Mau: 214B Đường Nguyễn Đình Chiểu, P.8, TP Cà Mau, T.Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ward 8, Ca Mau City, Ca Mau Province



Số/ No: VLAB0-250103-015/1

.Trang/ Page: 2/3

KẾT QUẢ RESULT

STT No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM PARAMETER	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ TEST METHOD	LOQ	KẾT QUẢ RESULT
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí tại 30°C <i>Total plate count at 30°C</i>	CFU/g	ISO 4833-1: 2013 /Amd 1:2022 ^(a)	-	7,4 x 10 ²
2	<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	TCVN 7924-2:2008 ^(a) (ISO 16649-2:2001)	-	<10
3	<i>Salmonella</i> spp.	/25g	TCVN 10780-1: 2017 ^(a) (ISO 6579-1:2017)	-	KPH/ND
4	Năng lượng <i>Calories</i>	Kcal/100g	FAO, food and Nutrition P77 2003	-	76,7
5	Hàm lượng protein <i>Protein content</i>	g/100g	TCVN 8134:2009 ^(a)	-	9,51
6	Hàm lượng Béo tổng <i>Total fat content</i>	g/100g	TCVN 8136:2009 ^(a)	-	3,53
7	Hàm lượng Cacbonhydrat <i>Carbohydrate content</i>	g/100g	FAO, Food and Nutrition P.77, 2003	-	1,71
8	Hàm lượng Natri (Na) <i>Sodium content</i>	mg/100g	VLAB-CH-TP-204 ^(a) (Ref:AOAC 969.23)	-	209
9	Hàm lượng Chì (Pb) <i>Lead content</i>	mg/kg	AOAC 2015.01 ^(a)	0,05	KPH/ND
10	Hàm lượng Cadimi (Cd) <i>Cadmium content</i>	mg/kg	AOAC 2015.01 ^(a)	0,015	KPH/ND

Ghi chú: (a): Chỉ tiêu được công nhận (ISO/IEC 17025), (s): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ, (s'): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ được chỉ định, LOD: Giới hạn phát hiện, LOQ: Giới hạn định lượng, (*): Chỉ tiêu được chỉ định, KPH/ND: Không phát hiện/Not detected; (a): *Items are accredited (ISO/IEC 17025)*, (s): *Items are tested by subcontractor*, (s'): *Items are tested by appointed subcontractor*, LOD: *Limit of detection*, LOQ: *Limit of quantitation*, (*): *Items are appointed*.

Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất; không được sao chép một phần văn bản này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ *Test report is a unified whole, No part of this test report may be copy without the written consent of VietLabs.*

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử, ký hiệu mẫu theo khách hàng gửi. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả/ *Test results are valid only on tested sample, name of sample as the client's requirement. Time- limit of storage: 7 days from the reporting date.*

Ngày ban hành/ *Issue date:* 07/10/2024

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
26 Đường D1A, KDC Trí Kiệt, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP.HCM
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long B ward, Thu Duc City, HCMC
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:

Hồ Chí Minh: 60-62 Đường số 2, P. Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP.HCM
60-62 Street 2, Phu Huu ward, Thu Duc City, HCMC
Cần Thơ: Lô K5-12 Đường số 5, P.Long Tuyền, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ
LK5-12 Street 5, Long Tuyen ward, Binh Thuy District, Can Tho City
Bạc Liêu: 479 Đường Cao Văn Lầu, P.5, TP Bạc Liêu, T. Bạc Liêu
479 Cao Van Lau Street, Ward 5, Bac Lieu City, Bac Lieu Province
Cà Mau: 214B Đường Nguyễn Đình Chiểu, P.8, TP Cà Mau, T.Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ward 8, Ca Mau City, Ca Mau Province

Số/ No: VLAB0-250103-015/1

.Trang/ Page: 3/3

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng	Trên 100g		% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng (Energy)	76.7	kcal	4%
Chất đạm (Protein)	9.5	g	20%
Carbohydrate	1.7	g	1%
Đường tổng số (Total Sugars)	-	g	-
Chất béo (Fat)	3.5	g	6%
Chất béo bão hòa (Saturated Fat)	-	g	-
Natri (Sodium)	209	mg	11%
% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values - NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong 100 g hoặc 100 ml thực phẩm.			



VIETLABS
Your Trusted Partner

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử, ký hiệu mẫu theo khách hàng gửi. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả/Test results are valid only on tested sample, name of sample as the client's requirement. Time- limit of storage: 7 days from the reporting date.

Ngày ban hành/ Issue date: 07/10/2024

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
26 Đường D1A, KDC Trí Kiệt, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP.HCM
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long B ward, Thu Duc City, HCMC
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:

Ho Chi Minh: 60-62 Đường số 2, P. Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP.HCM
60-62 Street 2, Phu Huu ward, Thu Duc City, HCMC
Can Tho: Lô K5-12 Đường số 5, P.Long Tuyền, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ
LK5-12 Street 5, Long Tuyen ward, Binh Thuy District, Can Tho City
Bac Lieu: 479 Đường Cao Văn Lầu, P.5, TP Bạc Liêu, T. Bạc Liêu
479 Cao Van Lau Street, Ward 5, Bac Lieu City, Bac Lieu Province
Ca Mau: 214B Đường Nguyễn Đình Chiểu, P.8, TP Cà Mau, T.Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ward 8, Ca Mau City, Ca Mau Province



VietLabs
Your Trusted Partner

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử, ký hiệu mẫu theo khách hàng gửi. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả/Test results are valid only on tested sample, name of sample as the client's requirement. Time-limit of storage: 7 days from the reporting date.

Ngày ban hành/ Issue date: 07/10/2024

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
26 Đường D1A, KDC Trí Kiệt, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP.HCM
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long B ward, Thu Duc City, HCMC
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:

Hồ Chí Minh: 60-62 Đường số 2, P. Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP.HCM
60-62 Street 2, Phu Huu ward, Thu Duc City, HCMC
Cần Thơ: Lô K5-12 Đường số 5, P.Long Tuyền, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ
LK5-12 Street 5, Long Tuyen ward, Binh Thuy District, Can Tho City
Bạc Liêu: 479 Đường Cao Văn Lầu, P.5, TP Bạc Liêu, T. Bạc Liêu
479 Cao Van Lau Street, Ward 5, Bac Lieu City, Bac Lieu Province
Cà Mau: 214B Đường Nguyễn Đình Chiểu, P.8, TP Cà Mau, T.Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ward 8, Ca Mau City, Ca Mau Province

Số/ No: VLAB0-250103-015/2

.Trang/ Page: 1/3

Tên khách hàng/ Customer	HTX NÔNG NGHIỆP BẢO CHÂU		
Địa chỉ/ Address	Tổ dân phố Thái Bình, phường Đồng tiến, tp Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên		
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving	03/01/2025 January 03 rd , 2025	Ngày trả kết quả/ Date of issuance	10/01/2025 January 10 th , 2025
Ngày thực hiện/ Testing date	03/01/2025 January 03 rd , 2025		
Tên mẫu/ Name of sample	Chim câu hầm Nhân Sâm		
Tình trạng mẫu/ State of sample	Mẫu chứa trong bao bì kín/ Samples in sealed packaging.		
Ghi chú/ Note	Không có/ NA.		

Kết quả thử nghiệm được trình bày ở trang sau/ Testing results are reported in next pages.

PHỤ TRÁCH PHÒNG THÍ NGHIỆM OFFICER IN CHARGE OF LABORATORY		TỔNG GIÁM ĐỐC GENERAL DIRECTOR
Phòng Hoá lý Physical Chemical Lab	Phòng vi sinh Biological Lab	
 Nguyễn Ngọc Hân	 Hồ Thị Hồng Nhung	 Nguyễn Minh Đức

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử, ký hiệu mẫu theo khách hàng gửi. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Test results are valid only on tested sample, name of sample as the client's requirement. Time- limit of storage: 7 days from the reporting date.

Ngày ban hành/ Issue date: 07/10/2024

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
26 Đường D1A, KDC Trí Kiệt, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP.HCM
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long B ward, Thu Duc City, HCMC
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:

Ho Chi Minh: 60-62 Đường số 2, P. Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP.HCM
60-62 Street 2, Phu Huu ward, Thu Duc City, HCMC
Can Tho: Lô K5-12 Đường số 5, P.Long Tuyền, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ
LK5-12 Street 5, Long Tuyen ward, Binh Thuy District, Can Tho City
Bac Lieu: 479 Đường Cao Văn Lầu, P.5, TP Bạc Liêu, T. Bạc Liêu
479 Cao Van Lau Street, Ward 5, Bac Lieu City, Bac Lieu Province
Ca Mau: 214B Đường Nguyễn Đình Chiểu, P.8, TP Cà Mau, T.Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ward 8, Ca Mau City, Ca Mau Province



Số/ No: VLAB0-250103-015/2

.Trang/ Page: 2/3

KẾT QUẢ RESULT

STT No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM PARAMETER	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ TEST METHOD	LOQ	KẾT QUẢ RESULT
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí tại 30°C <i>Total plate count at 30°C</i>	CFU/g	ISO 4833-1: 2013 /Amd 1:2022 ^(a)	-	7,6 x 10 ²
2	<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	TCVN 7924-2:2008 ^(a) (ISO 16649-2:2001)	-	<10
3	<i>Salmonella</i> spp.	/25g	TCVN 10780-1: 2017 ^(a) (ISO 6579-1:2017)	-	KPH/ND
4	Năng lượng <i>Calories</i>	Kcal/100g	FAO, food and Nutrition P77 2003	-	99,7
5	Hàm lượng protein <i>Protein content</i>	g/100g	TCVN 8134:2009 ^(a)	-	9,33
6	Hàm lượng Béo tổng <i>Total fat content</i>	g/100g	TCVN 8136:2009 ^(a)	-	6,62
7	Hàm lượng Cacbonhydrat <i>Carbohydrate content</i>	g/100g	FAO, Food and Nutrition P.77, 2003	-	0,70
8	Hàm lượng Natri (Na) <i>Sodium content</i>	mg/100g	VLAB-CH-TP-204 ^(a) (Ref:AOAC 969.23)	-	177
9	Hàm lượng Chì (Pb) <i>Lead content</i>	mg/kg	AOAC 2015.01 ^(a)	0,05	KPH/ND
10	Hàm lượng Cadimi (Cd) <i>Cadmium content</i>	mg/kg	AOAC 2015.01 ^(a)	0,015	KPH/ND

Ghi chú: (a): Chỉ tiêu được công nhận (ISO/IEC 17025), (s): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ, (s'): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ được chỉ định, LOD: Giới hạn phát hiện, LOQ: Giới hạn định lượng, (*): Chỉ tiêu được chỉ định, KPH/ND: Không phát hiện/Not detected; (a): Items are accredited (ISO/IEC 17025), (s): Items are tested by subcontractor, (s'): Items are tested by appointed subcontractor, LOD: Limit of detection, LOQ: Limit of quantitation, (*): Items are appointed.

Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần văn bản này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ Test report is a unified whole, No part of this test report may be copy without the written consent of VietLabs.

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử, ký hiệu mẫu theo khách hàng gửi. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Test results are valid only on tested sample, name of sample as the client's requirement. Time- limit of storage: 7 days from the reporting date.

Ngày ban hành/ Issue date: 07/10/2024

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
26 Đường D1A, KDC Trí Kiệt, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP.HCM
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long B ward, Thu Duc City, HCMC
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:

Hồ Chí Minh: 60-62 Đường số 2, P. Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP.HCM
60-62 Street 2, Phu Huu ward, Thu Duc City, HCMC
Cần Thơ: Lô K5-12 Đường số 5, P.Long Tuyền, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ
LK5-12 Street 5, Long Tuyen ward, Binh Thuy District, Can Tho City
Bạc Liêu: 479 Đường Cao Văn Lầu, P.5, TP Bạc Liêu, T. Bạc Liêu
479 Cao Van Lau Street, Ward 5, Bac Lieu City, Bac Lieu Province
Ca Mau: 214B Đường Nguyễn Đình Chiểu, P.8, TP Cà Mau, T.Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ward 8, Ca Mau City, Ca Mau Province

Số/ No: VLAB0-250103-015/2

.Trang/ Page: 3/3

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng	Trên 100g		% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng (Energy)	99.7	kcal	5%
Chất đạm (Protein)	9.3	g	18%
Carbohydrate	0.7	g	0%
Đường tổng số (Total Sugars)	-	g	-
Chất béo (Fat)	6.6	g	13%
Chất béo bão hòa (Saturated Fat)	-	g	-
Natri (Sodium)	177	mg	9%
% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values - NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong 100 g hoặc 100 ml thực phẩm.			



Your Trusted Partner

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử, ký hiệu mẫu theo khách hàng gửi. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Test results are valid only on tested sample, name of sample as the client's requirement. Time- limit of storage: 7 days from the reporting date.

Ngày ban hành/ Issue date: 07/10/2024

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
26 Đường D1A, KDC Trí Kiệt, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP.HCM
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long B ward, Thu Duc City, HCMC
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:
Ho Chi Minh: 60-62 Đường số 2, P. Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP.HCM
60-62 Street 2, Phu Huu ward, Thu Duc City, HCMC
Can Tho: Lô K5-12 Đường số 5, P.Long Tuyền, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ
LK5-12 Street 5, Long Tuyen ward, Binh Thuy District, Can Tho City
Bac Lieu: 479 Đường Cao Văn Lầu, P.5, TP Bạc Liêu, T. Bạc Liêu
479 Cao Van Lau Street, Ward 5, Bac Lieu City, Bac Lieu Province
Ca Mau: 214B Đường Nguyễn Đình Chiểu, P.8, TP Cà Mau, T.Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ward 8, Ca Mau City, Ca Mau Province



VietLabs
Your Trusted Partner

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử, ký hiệu mẫu theo khách hàng gửi. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả/Test results are valid only on tested sample, name of sample as the client's requirement. Time-limit of storage: 7 days from the reporting date.

Ngày ban hành/ Issue date: 07/10/2024

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs

VietLabs Technology Joint Stock Company

26 Đường D1A, KDC Trí Kiệt, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP.HCM

26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long B ward, Thu Duc

City, HCMC

Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:

Hồ Chí Minh: 60-62 Đường số 2, P. Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP.HCM

60-62 Street 2, Phu Huu ward, Thu Duc City, HCMC

Cần Thơ: Lô K5-12 Đường số 5, P.Long Tuyền, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ

LK5-12 Street 5, Long Tuyen ward, Binh Thuy District, Can Tho City

Bạc Liêu: 479 Đường Cao Văn Lầu, P.5, TP Bạc Liêu, T. Bạc Liêu

479 Cao Van Lau Street, Ward 5, Bac Lieu City, Bac Lieu Province

Cà Mau: 214B Đường Nguyễn Đình Chiểu, P.8, TP Cà Mau, T.Cà Mau

214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ward 8, Ca Mau City, Ca Mau Province

Số/ No: VLAB0-250103-015/3

Trang/ Page: 1/3

Tên khách hàng/ Customer	HTX NÔNG NGHIỆP BẢO CHÂU		
Địa chỉ/ Address	Tổ dân phố Thái Bình, phường Đồng tiến, tp Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên		
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving	03/01/2025 January 03 rd , 2025	Ngày trả kết quả/ Date of issuance	10/01/2025 January 10 th , 2025
Ngày thực hiện/ Testing date	03/01/2025 January 03 rd , 2025		
Tên mẫu/ Name of sample	Canh Hải Sâm - Bào Ngư		
Tình trạng mẫu/ State of sample	Mẫu chứa trong bao bì kín/ Samples in sealed packaging.		
Ghi chú/ Note	Không có/ NA.		

Kết quả thử nghiệm được trình bày ở trang sau/ Testing results are reported in next pages.

PHỤ TRÁCH PHÒNG THÍ NGHIỆM OFFICER IN CHARGE OF LABORATORY		TỔNG GIÁM ĐỐC GENERAL DIRECTOR
Phòng Hoá lý Physical Chemical Lab	Phòng vi sinh Biological Lab	  Nguyễn Minh Đức
 Nguyễn Ngọc Hân	 Hồ Thị Hồng Nhung	

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử, ký hiệu mẫu theo khách hàng gửi. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Test results are valid only on tested sample, name of sample as the client's requirement. Time- limit of storage: 7 days from the reporting date.

Ngày ban hành/ Issue date: 07/10/2024

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
26 Đường D1A, KDC Trí Kiệt, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP.HCM
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long B ward, Thu Duc City, HCMC
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:

Ho Chi Minh: 60-62 Đường số 2, P. Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP.HCM
60-62 Street 2, Phu Huu ward, Thu Duc City, HCMC
Can Tho: Lô K5-12 Đường số 5, P.Long Tuyền, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ
LK5-12 Street 5, Long Tuyen ward, Binh Thuy District, Can Tho City
Bac Lieu: 479 Đường Cao Văn Lầu, P.5, TP Bạc Liêu, T. Bạc Liêu
479 Cao Van Lau Street, Ward 5, Bac Lieu City, Bac Lieu Province
Ca Mau: 214B Đường Nguyễn Đình Chiểu, P.8, TP Cà Mau, T.Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ward 8, Ca Mau City, Ca Mau Province



Số/ No: VLAB0-250103-015/3

.Trang/ Page: 2/3

KẾT QUẢ
RESULT

STT No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM PARAMETER	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ TEST METHOD	LOQ	KẾT QUẢ RESULT
1	<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	TCVN 7924-2:2008 ^(a) (ISO 16649-2:2001)	-	<10
2	<i>Salmonella spp.</i>	/25g	TCVN 10780-1: 2017 ^(a) (ISO 6579-1:2017)	-	KPH/ND
3	Năng lượng Calories	Kcal/100g	FAO, food and Nutrition P77 2003	-	50,0
4	Hàm lượng protein Protein content	g/100g	TCVN 3705: 1990 ^(a)	-	5,90
5	Hàm lượng Béo tổng Total fat content	g/100g	TCVN 3703:2009 ^(a)	-	1,54
6	Hàm lượng Cacbonhydrat Carbohydrate content	g/100g	FAO, Food and Nutrition P.77, 2003	-	3,14
7	Hàm lượng Natri (Na) Sodium content	mg/100g	VLAB-CH-TP-204: 2021 ^(a) (Ref:AOAC 969.23)	-	220
8	Hàm lượng Chì (Pb) Lead content	mg/kg	AOAC 2015.01 ^(a)	0,05	KPH/ND
9	Hàm lượng Cadimi (Cd) Cadmium content	mg/kg	AOAC 2015.01 ^(a)	0,015	KPH/ND
10	Hàm lượng Thủy ngân (Hg) Mercury content	mg/kg	AOAC 2015.01 ^(a)	0,02	KPH/ND

Ghi chú: (a): Chỉ tiêu được công nhận (ISO/IEC 17025), (s): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ, (s'): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ được chỉ định, LOD: Giới hạn phát hiện, LOQ: Giới hạn định lượng, (*): Chỉ tiêu được chỉ định, KPH/ND: Không phát hiện/Not detected; (a): Items are accredited (ISO/IEC 17025), (s): Items are tested by subcontractor, (s'): Items are tested by appointed subcontractor, LOD: Limit of detection, LOQ: Limit of quantitation, (*): Items are appointed.

Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần văn bản này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ Test report is a unified whole, No part of this test report may be copy without the written consent of VietLabs.

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử, ký hiệu mẫu theo khách hàng gửi. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Test results are valid only on tested sample, name of sample as the client's requirement. Time-limit of storage: 7 days from the reporting date.

Ngày ban hành/ Issue date: 07/10/2024

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
26 Đường D1A, KDC Trí Kiệt, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP.HCM
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long B ward, Thu Duc City, HCMC
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:

Ho Chi Minh: 60-62 Đường số 2, P. Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP.HCM
60-62 Street 2, Phu Huu ward, Thu Duc City, HCMC
Can Tho: Lô K5-12 Đường số 5, P.Long Tuyền, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ
LK5-12 Street 5, Long Tuyen ward, Binh Thuy District, Can Tho City
Bac Lieu: 479 Đường Cao Văn Lầu, P.5, TP Bạc Liêu, T. Bạc Liêu
479 Cao Van Lau Street, Ward 5, Bac Lieu City, Bac Lieu Province
Ca Mau: 214B Đường Nguyễn Đình Chiểu, P.8, TP Cà Mau, T.Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ward 8, Ca Mau City, Ca Mau Province

Số/ No: VLAB0-250103-015/3

Trang/ Page: 3/3

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng	Trên 100g		% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng (Energy)	50	kcal	3%
Chất đạm (Protein)	5.9	g	12%
Carbohydrate	3.1	g	1%
Đường tổng số (Total Sugars)	-	g	-
Chất béo (Fat)	1.5	g	3%
Chất béo bão hòa (Saturated Fat)	-	g	-
Natri (Sodium)	220	mg	11%
% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values - NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong 100 g hoặc 100 ml thực phẩm.			



Your Trusted Partner

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử, ký hiệu mẫu theo khách hàng gửi. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả/Test results are valid only on tested sample, name of sample as the client's requirement. Time- limit of storage: 7 days from the reporting date.

Ngày ban hành/ Issue date: 07/10/2024

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
26 Đường D1A, KDC Trí Kiệt, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP.HCM
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long B ward, Thu Duc City, HCMC
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:

Ho Chi Minh: 60-62 Đường số 2, P. Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP.HCM
60-62 Street 2, Phu Huu ward, Thu Duc City, HCMC
Can Tho: Lô K5-12 Đường số 5, P.Long Tuyền, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ
LK5-12 Street 5, Long Tuyen ward, Binh Thuy District, Can Tho City
Bac Lieu: 479 Đường Cao Văn Lầu, P.5, TP Bạc Liêu, T. Bạc Liêu
479 Cao Van Lau Street, Ward 5, Bac Lieu City, Bac Lieu Province
Ca Mau: 214B Đường Nguyễn Đình Chiểu, P.8, TP Cà Mau, T.Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ward 8, Ca Mau City, Ca Mau Province



VietLabs
Your Trusted Partner

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử, ký hiệu mẫu theo khách hàng gửi. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả/Test results are valid only on tested sample, name of sample as the client's requirement. Time-limit of storage: 7 days from the reporting date.

Ngày ban hành/ Issue date: 07/10/2024

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs

VietLabs Technology Joint Stock Company

26 Đường D1A, KDC Trí Kiệt, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP.HCM

26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long B ward, Thu Duc

City, HCMC

Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:

Hồ Chí Minh: 60-62 Đường số 2, P. Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP.HCM

60-62 Street 2, Phu Huu ward, Thu Duc City, HCMC

Cần Thơ: Lô K5-12 Đường số 5, P.Long Tuyền, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ

LK5-12 Street 5, Long Tuyen ward, Binh Thuy District, Can Tho City

Bạc Liêu: 479 Đường Cao Văn Lầu, P.5, TP Bạc Liêu, T. Bạc Liêu

479 Cao Van Lau Street, Ward 5, Bac Lieu City, Bac Lieu Province

Cà Mau: 214B Đường Nguyễn Đình Chiểu, P.8, TP Cà Mau, T.Cà Mau

214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ward 8, Ca Mau City, Ca Mau Province

Số/ No: VLAB0-250103-015/4

Trang/ Page: 1/4

Tên khách hàng/ Customer	HTX NÔNG NGHIỆP BẢO CHÂU		
Địa chỉ/ Address	Tổ dân phố Thái Bình, phường Đồng tiến, tp Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên		
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving	03/01/2025 January 03 rd , 2025	Ngày trả kết quả/ Date of issuance	10/01/2025 January 10 th , 2025
Ngày thực hiện/ Testing date	03/01/2025 January 03 rd , 2025		
Tên mẫu/ Name of sample	Cháo nhân sâm		
Tình trạng mẫu/ State of sample	Mẫu chứa trong bao bì kín/ Samples in sealed packaging.		
Ghi chú/ Note	Không có/ NA.		

Kết quả thử nghiệm được trình bày ở trang sau/ Testing results are reported in next pages.

QUẢN LÝ PHÒNG THÍ NGHIỆM LABORATORY MANAGER		TỔNG GIÁM ĐỐC GENERAL DIRECTOR
Phòng Hoá lý Physical Chemical Lab	Phòng vi sinh Biological Lab	
		
Nguyễn Ngọc Hân	Hồ Thị Hồng Nhung	Nguyễn Minh Đức

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử, ký hiệu mẫu theo khách hàng gửi. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Test results are valid only on tested sample, name of sample as the client's requirement. Time- limit of storage: 7 days from the reporting date.

Ngày ban hành/ Issue date: 07/10/2024

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
26 Đường D1A, KDC Trí Kiệt, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP.HCM
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long B ward, Thu Duc City, HCMC
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:

Hồ Chí Minh: 60-62 Đường số 2, P. Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP.HCM
60-62 Street 2, Phu Huu ward, Thu Duc City, HCMC
Can Tho: Lô K5-12 Đường số 5, P.Long Tuyền, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ
LK5-12 Street 5, Long Tuyen ward, Binh Thuy District, Can Tho City
Bạc Liêu: 479 Đường Cao Văn Lầu, P.5, TP Bạc Liêu, T. Bạc Liêu
479 Cao Van Lau Street, Ward 5, Bac Lieu City, Bac Lieu Province
Ca Mau: 214B Đường Nguyễn Đình Chiểu, P.8, TP Cà Mau, T.Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ward 8, Ca Mau City, Ca Mau Province



Số/ No: VLAB0-250103-015/4

Trang/ Page: 2/4

KẾT QUẢ RESULT

STT No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM PARAMETER	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ TEST METHOD	LOQ	KẾT QUẢ RESULT
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí tại 30°C <i>Total plate count at 30°C</i>	CFU/g	ISO 4833-1: 2013 /Amd 1:2022 ^(a)	-	5,4 x 10 ²
2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	TCVN 6848:2007 ^(a) (ISO 4832:2007)	-	<10
3	<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	TCVN 7924-2:2008 ^(a) (ISO 16649-2:2001)	-	<10
4	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	ISO 7932: 2004/ Amd 1:2020 ^(a)	-	<10
5	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	AOAC 975.55 ^(a)	-	<10
6	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	TCVN 4991:2005 ^(a) (ISO 7937:2004)	-	<10
7	<i>Salmonella</i> spp.	/25g	TCVN 10780-1: 2017 ^(a) (ISO 6579-1:2017)	-	KPH/ND
8	Tổng số nấm men và nấm mốc <i>Total yeast and mold</i>	CFU/g	TCVN 8275-1:2010 ^(a) (ISO 21527-1:2008)	-	<10
9	Năng lượng <i>Calories</i>	Kcal/100g	FAO, food and Nutrition P77 2003	-	81,2
10	Hàm lượng protein <i>Protein content</i>	g/100g	TCVN 10034:2013 ^(a)	-	3,35
11	Hàm lượng Béo tổng <i>Total fat content</i>	g/100g	VLAB-CH-TP-106 ^(a)	-	2,42
12	Hàm lượng Cacbonhydrat <i>Carbohydrate content</i>	g/100g	FAO, Food and Nutrition P.77, 2003	-	11,5
13	Hàm lượng Natri (Na) <i>Sodium content</i>	mg/100g	VLAB-CH-TP-204 ^(a) (Ref:AOAC 969.23)	-	201

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử, ký hiệu mẫu theo khách hàng gửi. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Test results are valid only on tested sample, name of sample as the client's requirement. Time- limit of storage: 7 days from the reporting date.

Ngày ban hành/ Issue date: 07/10/2024

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
26 Đường D1A, KDC Trí Kiệt, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP.HCM
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long B ward, Thu Duc City, HCMC
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:

Ho Chi Minh: 60-62 Đường số 2, P. Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP.HCM
60-62 Street 2, Phu Huu ward, Thu Duc City, HCMC
Can Tho: Lô K5-12 Đường số 5, P.Long Tuyền, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ
LK5-12 Street 5, Long Tuyen ward, Binh Thuy District, Can Tho City
Bac Lieu: 479 Đường Cao Văn Lầu, P.5, TP Bạc Liêu, T. Bạc Liêu
479 Cao Van Lau Street, Ward 5, Bac Lieu City, Bac Lieu Province
Ca Mau: 214B Đường Nguyễn Đình Chiểu, P.8, TP Cà Mau, T.Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ward 8, Ca Mau City, Ca Mau Province

Số/ No: VLAB0-250103-015/4

.Trang/ Page: 3/4

STT No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM PARAMETER	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ TEST METHOD	LOQ	KẾT QUẢ RESULT
14	Hàm lượng Chì (Pb) Lead content	mg/kg	AOAC 2015.01 ^(a)	0,05	KPH/ND
15	Hàm lượng Cadimi (Cd) Cadmium content	mg/kg	AOAC 2015.01 ^(a)	0,015	KPH/ND
16	Hàm lượng Aflatoxin tổng Total aflatoxin content	µg/kg	VLAB-CH-TP-599 ^(a)	2	KPH/ND

Ghi chú: (a): Chỉ tiêu được công nhận (ISO/IEC 17025), (s): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ, (s'): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ được chỉ định, LOD: Giới hạn phát hiện, LOQ: Giới hạn định lượng, (*): Chỉ tiêu được chỉ định, KPH/ND: Không phát hiện/Not detected; (a): Items are accredited (ISO/IEC 17025), (s): Items are tested by subcontractor, (s'): Items are tested by appointed subcontractor, LOD: Limit of detection, LOQ: Limit of quantitation, (*): Items are appointed.

Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần văn bản này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ Test report is a unified whole, No part of this test report may be copy without the written consent of VietLabs.



VietLabs
Your Trusted Partner

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử, ký hiệu mẫu theo khách hàng gửi. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Test results are valid only on tested sample, name of sample as the client's requirement. Time-limit of storage: 7 days from the reporting date.

Ngày ban hành/ Issue date: 07/10/2024

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
26 Đường D1A, KDC Trí Kiệt, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP.HCM
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long B ward, Thu Duc City, HCMC
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:

Ho Chi Minh: 60-62 Đường số 2, P. Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP.HCM
60-62 Street 2, Phu Huu ward, Thu Duc City, HCMC
Can Tho: Lô K5-12 Đường số 5, P.Long Tuyền, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ
LK5-12 Street 5, Long Tuyen ward, Binh Thuy District, Can Tho City
Bac Lieu: 479 Đường Cao Văn Lầu, P.5, TP Bạc Liêu, T. Bạc Liêu
479 Cao Van Lau Street, Ward 5, Bac Lieu City, Bac Lieu Province
Ca Mau: 214B Đường Nguyễn Đình Chiểu, P.8, TP Cà Mau, T.Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ward 8, Ca Mau City, Ca Mau Province

Số/ No: VLAB0-250103-015/4

Trang/ Page: 4/4

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng	Trên 100g		% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng (Energy)	81.2	kcal	4%
Chất đạm (Protein)	3.4	g	6%
Carbohydrate	11.5	g	4%
Đường tổng số (Total Sugars)	-	g	-
Chất béo (Fat)	2.4	g	4%
Chất béo bão hòa (Saturated Fat)	-	g	-
Natri (Sodium)	201	mg	10%
% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values - NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong 100 g hoặc 100 ml thực phẩm.			

Your Trusted Partner

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử, ký hiệu mẫu theo khách hàng gửi. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Test results are valid only on tested sample, name of sample as the client's requirement. Time- limit of storage: 7 days from the reporting date.

Ngày ban hành/ Issue date: 07/10/2024

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
26 Đường D1A, KDC Trí Kiệt, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP.HCM
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long B ward, Thu Duc City, HCMC
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:
Ho Chi Minh: 60-62 Đường số 2, P. Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP.HCM
60-62 Street 2, Phu Huu ward, Thu Duc City, HCMC
Can Tho: Lô K5-12 Đường số 5, P.Long Tuyền, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ
LK5-12 Street 5, Long Tuyen ward, Binh Thuy District, Can Tho City
Bac Lieu: 479 Đường Cao Văn Lầu, P.5, TP Bạc Liêu, T. Bạc Liêu
479 Cao Van Lau Street, Ward 5, Bac Lieu City, Bac Lieu Province
Ca Mau: 214B Đường Nguyễn Đình Chiểu, P.8, TP Cà Mau, T.Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ward 8, Ca Mau City, Ca Mau Province